TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13/2018**/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: bà Lư Thị Mỹ L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1979.

Ông Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Ông Th ủy quyền cho bà T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06/4/2018.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Hồng Th có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lư Thị Mỹ L số tiền nợ hụi là 123.220.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Thời gian và phương thức trả hai bên thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: là 3.080.000đ (ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Bà L phải nộp là 1.540.000 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền án phí của bà L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.375.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015757 ngày 14/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.835.000đ (một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

+ Bà T và ông Th phải liên đới nộp là 1.540.000 đồng (một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND xã B.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Tiến